TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DS-ST
Ngày 31-8-2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng

Ông Phạm Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV T Cà Mau.

Địa chỉ: Số 20, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn L, sinh năm 1972. Chức danh: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Danh Như N, sinh năm 1997 – Theo văn bản ủy quyền ngày 27-4-2020 của ông Trần Văn L (có mặt).

Nơi cư trú: Số 20, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Anh Nguyễn Ru B, sinh năm 1978 (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Nàng U, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp 8, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T Cà Mau (Công ty T) trình bày:

Công ty T với vợ chồng anh Nguyễn Ru B và chị Nguyễn Nàng U thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm. Theo thỏa thuận các bên (không lập thành văn bản), Công ty T bán thức ăn tôm nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của vợ chồng anh Ru B, đến cuối vụ vợ chồng anh Ru B phải thanh toán dứt điểm công nợ cho Công ty T.

Trong quá trình giao dịch, anh Ru B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán hết công nợ cho Công ty T. Theo bảng đối chiếu công nợ ký ngày 24-3-2020, anh Ru B và chị U còn nợ Công ty T số tiền 512.502.000 đồng. Nay Công ty T yêu cầu anh Nguyễn Ru B và chị Nguyễn Nàng U liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T tổng số tiền 512.502.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho các bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Nguyễn Ru B và chị Nguyễn Nàng U không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Ru B và chị Nguyễn Nàng U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh B và chị U.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ phát sinh tranh chấp giữa Công ty T với anh Nguyễn Ru B và chị Nguyễn Nàng U được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

[3] Xét nội dung yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Ru B và chị U nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xem như các bị đơn từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Căn cứ theo bảng đối chiếu công nợ thể hiện: Quá trình giao dịch mua bán thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản giữa các bên bắt đầu từ tháng 4-2018 đến ngày 24-3-2020 các bên kết số lượng và anh Ru B ký công nợ với tổng số tiền 512.502.000 đồng. Sau khi ký công nợ, Công ty T đã nhiều lần yêu cầu các bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nhưng đến nay các bị đơn vẫn không trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu thanh toán là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ thanh toán: Trong quá trình tham gia giao dịch mua bán thức ăn tôm, anh Ru B và chị U đang tồn tại mối quan hệ hôn nhân nên khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Vì vậy, cần buộc anh Ru B và chị U cùng có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T.

[5] Như đã phân tích, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T. Buộc anh Nguyễn Ru B và chị Nguyễn Nàng U cùng có nghĩa vụ trả cho Công ty T số tiền mua bán thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản còn nợ với tổng số tiền là 512.502.000 đồng (Năm trăm mười hai triệu năm trăm lẻ hai nghìn đồng).

[6] Án phí dân sự: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, anh Ru B và chị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 24.500.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

[7] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên Công ty T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã dự nộp được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 116, 119, 351, 353 và 430 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T Cà Mau.

Buộc anh Nguyễn Ru B và chị Nguyễn Nàng U cùng có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T Cà Mau tổng số tiền 512.502.000 đồng (Năm trăm mười hai triệu năm trăm lẻ hai nghìn đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Ru B và chị Nguyễn Nàng U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 24.500.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T Cà Mau không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 15 tháng 5 năm 2020, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T Cà Mau đã dự nộp án phí 12.250.000 đồng (Mười

hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0004981 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được hoàn trả lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T Cà Mau có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ru B và chị Nguyễn Nàng U có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út